

Số: 11/NQ-HĐND

Tri Tôn, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;*

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn là 51.417 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương : 48.969 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách huyện : 2.448 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 5 năm để thực hiện nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn như sau:

- Phân bổ các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Phân bổ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí.

- Phân bổ hỗ trợ các xã phấn đấu nông thôn mới sau năm 2025.

*(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được phân bổ hằng năm và danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện có trách

nhiệm thẩm định nguồn vốn, quyết định danh mục đầu tư trong chương trình hằng năm để thực hiện, làm cơ sở để thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định.

Khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết theo danh mục công trình, nguồn vốn đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, tỷ lệ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh điều chỉnh, thay đổi danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định ở kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Sở Tài chính; Sở NN&PTNT;
- Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. D

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Phương Lan**



PHỤ LỤC

**DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025  
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN TRI TÔN**

(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)

Đvt: Triệu đồng.

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>XÃ NÔNG THÔN MỚI</b>	<b>59 CT</b>		<b>51.417</b>	<b>48.969</b>	<b>2.448</b>		
<b>I.1</b>	<b>Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025</b>	<b>15 CT</b>		<b>17.750</b>	<b>16.905</b>	<b>845</b>		
<b>I</b>	<b>Xã Tân Tuyến</b>	<b>03 CT</b>		<b>7.606</b>	<b>7.244</b>	<b>362</b>		
1	Cải tạo gờ bó vỉa đường tỉnh 943	1000m	2022-2024	969	923	46	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT bờ bắc kênh Ba thế mới		2022-2024	5.024	4.785	239	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng cầu Tân vọng Kênh 10	60m	2023-2025	1.613	1.536	77	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>II</b>	<b>Xã Lạc Quới</b>	<b>09 CT</b>		<b>7.606</b>	<b>7.244</b>	<b>362</b>		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường miếu ông Chín		2022-2024	840	800	40	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo cánh quan nông thôn (Nâng cấp, mở rộng công viên Lạc Quới)		2022-2024	315	300	15	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp, mở rộng bờ Tây kênh T5 (đoạn QL N1 đến tuyến dân cư)	300m	2022-2024	638	608	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường nối QL N1 đến đường bờ tây kênh T5 và Đặt cống tại đầu kênh T5 (tiểu vùng Tây T5)	900m	2023-2025	1.365	1.300	65	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp lộ GTNT đường nội đồng từ kênh T5 đến kênh 9 (tiểu vùng tây T5):	1000m	2023-2025	1.050	1.000	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp lộ GTNT đường bờ Đông kênh T6 + Bờ tây kênh T6 đoạn còn lại.	900m	2023-2025	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	Nâng cấp lộ GTNT đường kênh xã Vống	1000m	2023-2025	878	836	42	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
8	Cấp phối bờ đông kênh xã vống	1200m	2023-2025	945	900	45	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6		8	9
9	Gia cố kè kênh xã Võng (cấp nhà bia tường niêm liệt sĩ)	100m	2023-2025	315	300	15	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>III</b>	<b>Xã Núi Tô</b>	<b>03 CT</b>		<b>2.538</b>	<b>2.417</b>	<b>121</b>		
1	NC lộ GTNT đường số 1,2 Tô Trung	300m	2022-2024	648	617	31	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	NC lộ GTNT đường vào sân đua bò	700m	2022-2024	1.050	1.000	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	NC lộ GTNT đường nhánh vào hồ Soài Chek (đoạn 360m)	360m	2022-2024	840	800	40	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>I.2</b>	<b>Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phần đầu duy trì nâng chất bộ tiêu chí</b>	<b>18 CT</b>		<b>11.579</b>	<b>11.028</b>	<b>551</b>		
<b>I</b>	<b>Xã Vĩnh Gia</b>	<b>05 CT</b>		<b>2.895</b>	<b>2.757</b>	<b>138</b>		
1	NC lộ GTNT đoạn đường từ khu nghĩa địa đến đoàn Biên phòng Vĩnh Gia	350m	2022-2024	634	604	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Gia cố, lấp đặt cống đoạn đường từ khu nghĩa địa đến đoàn Biên phòng Vĩnh Gia		2022-2024	323	308	15	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng Công viên văn hóa xã Vĩnh Gia	100m	2023-2025	630	600	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Gia cố cấp phối đoạn đường đê bao Vĩnh Cầu ( từ QL N1 đến ngã tư kênh T4 trung ương)	6000m	2023-2025	887	845	42	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Cải tạo mái che chợ Vĩnh Gia và sửa chữa hệ thống cống thoát nước khu vực chợ Vĩnh Gia		2023-2025	420	400	20	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>II</b>	<b>Xã Tà Đảnh</b>	<b>04 CT</b>		<b>2.895</b>	<b>2.757</b>	<b>138</b>		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường liên ấp Tân Thuận, Tân Thạnh		2022-2024	630	600	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Gia cố, cấp phối đường liên ấp Tân Trung		2022-2024	328	312	16	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Gia cố lè đường từ cầu số 10 đến cầu 11		2023-2025	887	845	42	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường huyện 79		2023-2025	1.050	1.000	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>III</b>	<b>Xã Lương Phi</b>	<b>04 CT</b>		<b>2.895</b>	<b>2.757</b>	<b>138</b>		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường lên miếu cừu phẩm	130m	2022-2024	323	308	15	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6		8	9
2	Nâng cấp lộ GTNT đường Lộ giữa An Nhơn - An Thành	350m	2022-2024	634	604	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Thành	800m	2023-2025	1.050	1.000	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Nhơn	700m	2023-2025	887	845	42	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>IV</b>	<b>Xã Lương An Trà</b>	<b>05 CT</b>		<b>2.895</b>	<b>2.757</b>	<b>138</b>		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường dân sinh đoạn từ kênh ven lộ - chốt ông Hiện (cấp kênh Ninh Phước 2 (bờ Đông))		2022-2024	634	604	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp đường vào Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng	196m	2022-2024	323	308	15	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trục (phía Tây tính lộ 958)	430m	2023-2025	630	600	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trục (phía Đông tính lộ 958)	430m	2023-2025	630	600	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp đường từ cầu H7 - kinh sườn D (tuyến cấp kinh Mới nối dài)	1250m	2023-2025	677	645	32	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>I.3</b>	<b>Các xã phần đầu NTM sau năm 2025</b>	<b>26 CT</b>		<b>22.088</b>	<b>21.036</b>	<b>1.052</b>		
<b>I</b>	<b>Xã Lê Trì</b>	<b>04 CT</b>		<b>2.538</b>	<b>2.417</b>	<b>121</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng công viên Văn hóa xã		2022-2024	525	500	25	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp vỉa hè trước cổng trường mẫu giáo và tiểu học		2022-2024	333	317	16	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp lộ GTNT đoạn Núi Chội - Vô Đá Đen		2022-2024	840	800	40	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đoạn Hồ Núi dài 2 - Bến Suối Tranh		2022-2024	840	800	40	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>II</b>	<b>Xã Châu Lãng</b>	<b>03 CT</b>		<b>2.538</b>	<b>2.417</b>	<b>121</b>		
1	NC lộ GTNT đường ấp An Lộc		2022-2024	1.155	1.100	55	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	NC lộ GTNT đường ấp Cây Me		2022-2024	1.050	1.000	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nạo vét mương thoát lũ núi xã Châu Lãng		2022-2024	333	317	16	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6		8	9
<b>III</b>	<b>Xã An Tức</b>	<b>03 CT</b>		<b>2.538</b>	<b>2.417</b>	<b>121</b>		
1	Nâng cấp lộ GINT đường ngõ xóm (Nhà bà Pông)		2022-2024	788	750	38	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo hệ thống nước thải khu dân cư ấp Ninh Thuận		2022-2024	735	700	35	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	NC lộ GINT đường Phum Chek Đáy Prăm		2022-2024	1.015	967	48	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>IV</b>	<b>Xã Ô Lâm</b>	<b>04 CT</b>		<b>2.538</b>	<b>2.417</b>	<b>121</b>		
1	Nạo vét, gia cố, làm cấp phối lộ GINT TV Phước Long	990m	2022-2024	525	500	25	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp sửa chữa nhà lồng chợ Ô Lâm		2022-2024	473	450	23	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nạo vét mương khu vực chợ Ô Lâm	3000m	2022-2024	700	667	33	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GINT đường khu vực chợ Ô Lâm	600m	2022-2024	840	800	40	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
<b>V</b>	<b>Xã Vĩnh Phước</b>	<b>12 CT</b>		<b>11.937</b>	<b>11.369</b>	<b>568</b>		
1	Nâng cấp lộ GINT bờ nam kênh VT 2 (Đoạn NVT5-NVT6)	899m	2022-2024	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GINT bờ bắc kênh VT2 (NVT6-NVT7)	900m	2022-2024	634	604	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng cầu NVT 6	Bề rộng 3m	2022-2024	355	338	17	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Xây dựng cầu NVT 8	Bề rộng 3m	2023-2025	630	600	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT6-NVT7)	900m	2023-2025	630	600	30	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT7-T5)	1800m	2023-2025	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	NC lộ GINT bờ bắc Kênh VT3 (NVT11-T4 cũ)	900m	2023-2025	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
8	NC lộ GINT bờ bắc Kênh VT3 (NVT10-NVT11)	890m	2023-2025	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
9	NC lộ GINT bờ bắc Kênh VT3 (NVT5-NVT10)	895m	2023-2025	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
10	NC lộ GINT bờ bắc Kênh VT3.(T5-NVT9)	900m	2023-2025	1.260	1.200	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	NC lộ GTNT từ kênh NVT6 (từ kênh Afiech đến kênh Quán khu)	800m	2023-2025	1.260	1.200	60	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
12	NC lộ GTNT bờ bắc khu lúa mùa nổi từ NVT5 - NVT6	900m	2023-2025	868	827	41	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	